

Ông Ngô Đình Diệm: Chí Sĩ Và Tổng Thống

Nguyễn Văn Trần

Năm nay, 2011, Cộng đồng Người Việt nam Hải ngoại có nhiều nơi tổ chức lễ tưởng niệm Cố Tổng thống Ngô Đình Diệm và ông Cố vấn Ngô Đình Nhu. Các năm trước, ở Âu châu chỉ có Paris tổ chức lễ tưởng niệm vì nhờ có Cựu Bộ trưởng Trương Công Cừu (người có thành tích từ già TT Diệm, đi thụt lùi làm bể chậu kiếng – nhiều người biết chuyện kể lại), và tiếp theo, Cựu Bộ trưởng Huỳnh Hữu Nghĩa, (người duy nhứt thân cận Cố vấn Ngô Đình Nhu nhờ tài tiêm thuốc phiện cho ông Cố vấn – chính ông khoe một cách hãnh diện với nhiều người quen biết, nhứt là ông NVT, người giúp chở ông đi khám bệnh). Những người này đã lần lượt ra đi nên ở Paris, từ mấy năm nay, không còn người thân cận với gia đình Ngô Đình đứng ra tổ chức lễ. Tuy nhiên, ở giáo xứ Paris, tới ngày 1-11, vẫn có lễ cầu hồn cho người quá cố.

Đặc biệt năm nay, Giáo sư Hồ Nam Trân, quê Quảng Bình (dạy Hóa học tại Đại Học Thụy sĩ) dựng tượng Cố Tổng thống Ngô Đình Diệm trong vườn nhà ở Thụy sĩ, cạnh Hòn non bộ, và tổ chức lễ tưởng niệm với lối ba bốn mươi người từ nhiều nơi tới tham dự vào buổi trưa.

Hàng năm, trước và sau tháng 11, nhiều phát biểu về Cựu Tổng thống Ngô Đình Diệm và ông Cố vấn Ngô Đình Nhu dưới những cái nhìn khác nhau, có khi mâu thuẫn nhau gay gắt tuy sự việc đã xảy ra từ nửa thế kỷ qua.

Hôm nay, nhơn dịp cuối năm, rảnh rang để nhắc lại chuyện xưa, chúng tôi nhắc lại vài chuyện về Cựu Tổng thống Ngô Đình Diệm với ý chí làm Tổng thống, chín năm cai trị Miền nam, không với lòng riêng tư thương ghét. Và cũng không nhằm phản bác những ý kiến suy tôn vì trong những người suy tôn, có khá nhiều những bạn vong niên mà chúng tôi hằng kính trọng.

Ai Bao Năm Từng Lê Gót ...

Việc trao quyền cai trị Việt nam từ Cựu Hoàng Bảo Đại qua ông Ngô Đình Diệm là điều dễ dàng vì áp lực chánh trị của Huê kỳ ở Sài Gòn lúc bấy giờ khá mạnh. Cựu Hoàng Bảo Đại đã thấy quyền lực quốc gia ngày càng rời khỏi tay ông theo đà Pháp bị mất ảnh hưởng. Nhiều lần, Cựu Hoàng muốn về Sài Gòn nhưng mỗi lần như thế, ông đều bị ngăn cản, có khi ông bị ngăn cản ngay tại phi trường Orly của Paris.

Tình hình Việt nam đã biến chuyển sâu xa theo chiều hướng mới. Sau khi Điện Biên phủ thất thủ tháng 6/54, TT Eisenhower lên tiếng cảnh giác hiểm họa cộng sản nhuộm đỏ Á châu bằng thuyết "Domino". Vatican thấy ngăn chặn Hà Nội với sự ủng hộ hùng mạnh của khối cộng sản quốc tế không có ai bằng Huê kỳ. Ở ngay tại chỗ, Hồng Y Francis Spellman vận động cho ông Kennedy, người công giáo, đắc cử Tổng thống Mỹ và ủng hộ ông Ngô Đình Diệm về cầm quyền ở Việt nam để giữ Việt nam không rơi vào tay cộng sản. Hồng Y Spellman chọn ông Ngô Đình Diệm vì ông Diệm là người công giáo, mê say quyền lực và chống cộng quyết liệt để trả thù nhà. Vatican lo sợ mất Việt Nam vào tay cộng sản là mất đi bao nhiêu công lao truyền giáo từ thời Alexandre de Rhode.

Ông Ngô Đình Diệm được Hồng Y Spellman chọn cầm quyền ở Việt Nam còn vì một lý do tình cảm sâu xa. Năm 1948, nhân dịp ghé qua Sài Gòn trên đường về Mỹ, Hồng Y Spellman được Giám mục người Pháp Cassaigne cùng với Giám mục Ngô Đình Thục đón tiếp niềm nở. Năm 1951, đang ở New York, Lm Trần Văn Kiệm, được điện tín từ Âu châu ra đón Tổng giám mục Ngô Đình Thục và em là Ngô Đình Diệm tại phi trường Idlewild (phi trường Kennedy bây giờ). Sau đó Hồng Y Spellman gửi ông Diệm ngụ tại nhà dòng các linh mục Maryknoll, New Jersey. Tuy được Hồng Y

Spellman bảo trợ, ông Diệm chỉ được Lm Trần văn Kiệm thăm viếng, đài thọ mọi chi phí cá nhân, từ việc di chuyển, kể cả thuê khách sạn cho ông tiếp khách vì biết ông rất thanh bạch.

Cho đến tháng 6/1953, ông từ giả Hoa Kỳ qua Pháp gặp Cựu Hoàng Bảo Đại nhận lãnh chức vụ Thủ tướng và về Việt Nam lập Chính phủ thay thế Chính phủ Bửu Lộc. Ngoài ra, ông Diệm còn là con nuôi của Hồng Y Spellman cùng với hai Lm Trần văn Kiệm và Nguyễn Đức Quý.

Lúc bấy giờ, nhiều người Mỹ cho rằng nếu không có Hồng Y Spellman nhiệt tình ủng hộ ông Ngô Đình Diệm thì đã không có chính phủ Miền nam Việt Nam (John Cooney, The American Pope; The Life of Francis Spellman).

Về phía Pháp, Tướng Paul Ély, có tiếng là thân Mỹ, sau khi ông Diệm về Sài Gòn, hợp tác với Tướng Lawton Collins của Mỹ yểm trợ ông Diệm tại chức và cả về vật chất. Sự yểm trợ quân sự của Pháp chấm dứt tháng 6/1955. Vậy mà dư luận ở Việt Nam lúc bấy giờ không ngớt công kích “thực dân cấu kết với cộng sản” chống lại Chính phủ Quốc gia Việt Nam. Sự công kích này kéo dài dẫn tới cắt đứt bang giao giữa Sài Gòn và Paris (Bernard Fall, Les Deux Vietnam, Payot, Paris, 1967, tr.295).

Riêng Cựu Hoàng Bảo Đại chẳng những đề cử ông Diệm làm Thủ tướng với toàn quyền, tức cả về quân sự, điều mà xưa nay Cựu Hoàng chưa từng làm, ông còn chấp thuận yêu cầu của ông Diệm được quyền sử dụng ba Tiểu đoàn ưu tú của Ngự Lâm Quân để thanh toán lực lượng võ trang của “Giáo phái”. Báo chí cũng không ngớt công kích Cựu Hoàng dung túng Giáo phái để có tiền bạc tiêu xài hoang phí và dựa vào đó giữ chiếc ghế Quốc trưởng. Ông chấp thuận lời yêu cầu của ông Diệm bị các công sự viên của ông phản đối, ông giải thích bằng mấy dòng ngắn tự tay viết gởi cho một vị phụ tá: “Tôi không muốn sau này người ta nói Bảo Đại đã chọn quyền lợi riêng tư trước quyền lợi đất nước” (Bernard Fall, sđd, tr 294).

Tổng Thống Bằng Suy Tôn

Các lực lượng võ trang của Giáo phái Miền nam chống Tây và cộng sản từ 1945, giữ được Miền Đông và Miền Tây yên ổn, nay bị ông Diệm thanh toán bằng giải pháp quân sự thay vì hòa giải như đã thỏa thuận (Cụ Trần văn Ân, 10 rue de Flandre, 35 000 Rennes, Pháp, kể đã có đề nghị giải pháp ôn hòa và ông Diệm đã có vẻ ưng thuận). Ông Ngô Đình Diệm bắt đầu chuẩn bị thế cầm quyền tương lai, tổ chức như một phong trào quần chúng chống Cựu Hoàng Bảo Đại. Ngày 30 – 04 – 1955, một “Ủy Ban Cách mạng” được thành lập tập hợp đông đảo Đại biểu của 18 đảng phái và nhiều phe nhóm nhỏ họp Đại hội. Trong số Đại biểu, nổi bật hai Tướng Cao Đài, Nguyễn Thành Phương và Trình Minh Thế, được chuộc với giá khá đắt, hai cựu cán bộ cộng sản của Mặt trận Việt minh, hai người thuộc phe Đệ tam và Đệ tứ và hai người Bắc Quốc gia cực đoan (Le Monde, 4/5/1955, Bernard Fall trích dẫn, sđd, tr 295 – trong 2 người Bắc quốc gia cực đoan, có lẽ 1 người là ông Nguyễn Bảo Toàn, chú thích riêng của NVT). Nhiệm vụ của Ủy Ban rất rõ ràng chỉ nhằm thuyết phục Đại hội truất phế Cựu Hoàng Bảo Đại, đưa ông Ngô Đình Diệm lên thay thế và đuổi Tây rút hết về xứ.

Năm 1945, Hồ Chí Minh yêu cầu Bảo Đại thoái vị với nghi lễ để chấm dứt thật sự chế độ Nhà Nguyễn. Nay ông Ngô Đình Diệm cũng muốn Cựu Hoàng bị truất phế với đầy đủ tính chánh thống, nên ở Huế ông Ngô Đình Cẩn, em của ông Diệm, triệu tập cánh Hoàng thân tuyên bố bất tín nhiệm Cựu hoàng trong vai trò Quốc trưởng ngày 15/06/1955 và đồng thời tuyên bố ông Ngô Đình Diệm mới là người “Thề tranh đấu cho tự do”. Giờ chót có nhắc lại lời hứa giữ ngôi Hoàng tử Bảo Long để duy trì nguyên tắc quân chủ nhưng bị bác bỏ mặc dầu đó là lời hứa của ông Diệm trước Thánh giá (Georges Nguyễn Cao Đức, JJRS 65, Impératrice Nam Phương, Internet).

Con đường dẫn Việt Nam tới một Chính thể Cộng Hòa như vậy đã được vạch rõ.

Ngày 7 – 7/1955 kỷ niệm một năm ông Ngô Đình Diệm chấp chánh, Chánh phủ loan báo sẽ tổ chức cuộc trưng cầu dân ý vào ngày 23 – 10 để toàn dân quyết định số phận Việt nam theo chế độ **Quân chủ** hay chế độ **Cộng hòa**.

Trong lúc động viên dân chúng Miền nam tham gia bỏ phiếu trưng cầu dân ý, Cựu Hoàng chẳng những không được có tiếng nói với cử tri mà còn bị bộ máy thông tin tuyên truyền của Chánh phủ cực lực “đấu tố”. Ông Donald Lancaster, Cố vấn Chánh trị của Tòa Đại sứ Anh ở Sài Gòn, phải lên tiếng phê phán “Cuộc vận động trưng cầu dân ý diễn ra quá coi thường những nguyên tắc lương thiện và dân chủ đến nỗi Việt minh còn phải lấy làm khó chịu khi theo dõi ” (Donald Lancaster, Giải phóng Đông Dương Pháp, Oxford University Press, 1961, tg 398). Việt minh thấy bị “khó chịu” phải chăng vì ông Diệm đã áp dụng rập khuôn phương pháp tuyên truyền áp đảo đối phương của họ để đạt được kết quả như họ?

Kết quả trưng cầu dân ý dĩ nhiên đã biết trước: ông Ngô Đình Diệm nhận được gần như trọn vẹn số phiếu của cử tri, 98,2 %, Cựu Hoàng chỉ có 1, 1 % số phiếu. Miền nam Việt Nam trở thành **Việt Nam Cộng Hòa**.

Năm 1946, Chánh phủ Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa của ông Hồ Chí Minh tổ chức bầu cử Quốc Hội đầu tiên và ông Hồ chí Minh thắng cử Dân biểu với 98 % số phiếu. Cố vấn Mỹ, trước khi bỏ phiếu, nghĩ ông Diệm có được 60 % số phiếu bầu đã quá đủ để chánh thức xác định tư cách cai trị Miền nam nhưng ông Diệm không đồng ý, mà muốn phải được 98 %. Trong các cuộc bầu cử, kết quả trên 90 % thường chỉ có ở chế độ độc tài mà thôi.

Một Chánh phủ được 60 % dân chúng tín nhiệm là Chánh phủ bình thường, Dân chủ vì được bầu hợp pháp, lương thiện. Còn Chánh phủ được bầu với 90 % cử tri phải là thứ Chánh phủ “Cách mạng”!

Nhưng trong quan hệ quốc tế, Chánh phủ có đắc cử với 100 % số phiếu cũng không phải là một trở ngại và bị LHQ tẩy chay vì ngay trong tổ chức quốc tế này, có không ít chánh phủ thành viên đắc cử nhờ gian lận không thua Chánh phủ Ngô Đình Diệm. Chỉ có điều, khi nhận lãnh trách nhiệm, ông Ngô Đình Diệm luôn luôn hô hào là người giữ “tiết trực tâm hư” và lấy quốc hiệu là cây trúc! Cái khó là mình phản bội chính con tim của mình. Thế mà con người ta vẫn làm được!

Hoàn thành nhiệm vụ công cụ, “Ủy Ban Cách mạng” được giải tán ngày 15 – 01 – 56. Một số lớn thành viên lần lượt bị “vắng mặt”. Một số ít thoát ra được ngoại quốc và tố cáo những bí ẩn của biến cố trong năm 55-56 (Le Monde, 17 – 01 – 56).

Chánh phủ tổ chức Quốc Hội Lập hiến với 123 vị Dân biểu của 5 “đảng phái” và vài người độc lập. Dĩ nhiên không thể có Dân biểu thật sự đối lập. Ở những đơn vị di cư, các linh mục hướng dẫn cử tri đi bầu và giới thiệu ứng cử viên với cử tri. Sau 75, ở Việt Nam, Việt cộng bắt chước cách hướng dẫn bầu cử này áp dụng thành chánh sách “đảng cử, dân bầu” rất thành công. Bà Ngô Đình Nhu đắc cử trong trường hợp này.

Nhắc lại để nhớ một số ứng cử viên Đại Việt, đắc cử, nhưng sau đó bị loại với lý do “gian lận bầu cử”. Năm 1959, Bs Phan Quang Đán đắc cử tại Sài Gòn với 35 000 phiếu hơn ứng cử viên của Chánh phủ, bị an ninh võ trang kè theo sát ngăn cản không cho ông tới Quốc Hội tham dự lễ khai mạc. Sau đó, ông bị loại và bị truy tố về tội “gian lận bầu cử”.

Giáo sư Nguyễn văn Tương, nguyên Tổng Thư ký Quốc Hội, có nhận xét về Quốc Hội thời Đệ I Cộng Hòa “Ra phiên họp khoáng đại, Dân biểu ta chia làm hai khối: khối đa số và khối thiểu số, như tiêu biểu cho chế độ lưỡng đảng của Anh quốc. Nhưng đó chỉ là trò ảo thuật của cấp lãnh đạo, vì ở cấp cao còn có vai trò của Đảng Cần lao Nhân vị hoạt động trong vòng bí mật. Người ngoại cuộc nói Quốc Hội lúc ấy là một cửa sổ giả, nghĩa là khi xây nhà, thì cũng phải có cửa cái, cửa sổ

cho đủ bộ để coi, mặc dầu có những cái không cần thiết. Thay vì chú tâm trang bị cho nước nhà những bộ luật mới thống nhất và tiến bộ, Quốc Hội chuyên ra các Quyết nghị ủng hộ Ngô Tổng thống ..." (Nguyễn văn Tương, Nước Non Xa, Huê kỳ, 2000,tg 113).

Nếu so sánh cách bầu Quốc Hội các khóa 1946, 1960 và 1965 của Miền Bắc với cách bầu Quốc Hội của Chánh phủ Ngô Đình Diệm ở Miền nam các năm 1956, 1959 và 1963, chúng ta sẽ thấy hiện rõ đặc tính đồng dạng và thuần nhất.

Về trường hợp ông Ngô Đình Diệm lên làm Tổng thống thì cũng không gì khác hơn ý nghĩa của đảng cộng sản dựng lên để cầm quyền "đảng cộng sản nắm quyền vì có vai trò lịch sử lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Tây, chống Mỹ", còn ông Ngô Đình Diệm có "công kết thúc chế độ quân chủ lâu đời, khai sinh ra nền Cộng Hòa". Nên sau Hiến Ước Tạm thời 26-10-1955 trút phé Cựu Hoàng Bảo Đại, lẽ ra Chánh phủ đã phải tổ chức tổng tuyển cử chọn vị lãnh đạo nền Cộng Hòa mới, Hiến Pháp 26 – 10 – 1956 lại ngang nhiên suy tôn ông Ngô Đình Diệm lên làm Tổng thống.

Ngày 15 – 10 – 1961, TT Ngô Đình Diệm bằng Sắc luật 209TP, tuyên bố tình trạng khẩn trương trên toàn lãnh thổ, điều này đã không tránh khỏi dẫn Việt Nam Cộng Hòa trở thành một thứ chế độ "độc tài hiến định".

Bao Công Lao Hồn Sông Núi Ghi Muôn Đời

Tới tháng 12 năm 1960, Chánh phủ Sài gòn giữ được 216, 4 triệu mỹ kim. Người Mỹ cho rằng viện trợ Mỹ quá thặng dư và về phía Chánh phủ Sài gòn không sử dụng đúng mức viện trợ Mỹ vì các Kế hoạch phát triển, từ Kế hoạch ngũ niên đầu tiên, không có kế hoạch nào hoàn tất. Khối lượng trữ kim lớn như vậy là điều bất thường cho một nước còn kém mở mang, chỉ thuận lợi cho tham nhũng và âm mưu chánh trị đen tối. Tờ Observer ở Luân-đôn có một bài chỉ trích Huê kỳ tại sao để cho Chánh phủ Sài gòn dành một trữ kim lớn như vậy bằng viện trợ phát triển mà không chịu dùng tiền đó xây trường học, bệnh viện đáp ứng cho nhu cầu học hỏi và sức khỏe khẩn trương của dân chúng? Đại sứ Ngô Đình Luyện, em út của TT Diệm, trả lời ngay trên cùng tờ báo ấy "Chánh phủ của tôi dành ngoại tệ thay vì dùng để mở thêm trường học và bệnh viện. Phải chăng chánh sách của bất kỳ Chánh phủ nào cũng đều lo bảo vệ nền độc lập tiền tệ bằng chính những phương tiện của mình?" (Observer, 8 và 22 – 62, Bernard Fall, trích dẫn, sđd,tg 351). Trong một trường hợp khác, ông Ngô Đình Luyện trả lời Chánh quyền Sài gòn sau 01-11-63, qua ông Trần Mạnh Phúc, nhơn viên Bộ Ngoại giao, về vấn đề đòi ngôi nhà của Chánh phủ mua ở Luân đôn để làm Tòa Đại sứ do ông Luyện đứng tên lúc ông đang làm Đại sứ (ngôi nhà rất lớn chiếm cả 1 bloc phố, không có số nhà, nhưng ai ở Luân-đôn cũng đều biết): " Tôi rất muốn làm theo Bộ Ngoại Giao yêu cầu, nhưng rất tiếc sau khi đảo chánh, chính phủ đã ra một sắc lệnh tịch thu toàn thể gia sản họ Ngô. Tất cả gia sản anh em tôi đều bị tịch thu, nên bây giờ tôi không có quyền gì sang tên căn nhà này." (Đại tá Nguyễn Hữu Duệ, viết về gia đình Ngô đình Diệm, Vietland, 9-2011).

Theo Giáo sư Nguyễn Hữu Châu, Bộ trưởng tại Phủ Thủ tướng rồi Phủ Tổng thống cho tới năm 1958, trong những buổi nói chuyện nhắc lại chuyện xưa tại nhà riêng ở đường Faisanderie, Paris XVI, Chánh phủ Ngô Đình Diệm giữ tiền riêng là do ý của ông Ngô Đình Nhu để làm quỹ đen nuôi và phát triển lực lượng an ninh nhằm củng cố chế độ. Vì nhiều lần phản đối việc này mà ông phải bỏ trốn qua Miên, rồi Paris tỵ nạn chánh trị.

Về mặt kinh tế xã hội, tuy không sử dụng đúng mức viện trợ Mỹ cho các Kế hoạch Phát triển, Chánh phủ Ngô Đình Diệm cũng đạt được nhiều thành quả khả quan hơn so với Hà Nội về mặt xây dựng vật chất hạ tầng. Theo những số liệu do Phái bộ Viện trợ Mỹ ở Sài Gòn công bố, vào những năm đầu khi ông Ngô Đình Diệm mới về, tình hình ở Miền nam hoàn toàn an ninh vì Miền Bắc chưa đứng dậy được sau những nỗ lực chiến tranh kéo dài và nhất là đất nước tang hoang do hậu quả cải cách ruộng đất, cán bộ gày lại bám trụ trong Nam tìm lại được đời sống an bình, chưa

nghe tới cảm sung lại. Trong số tám trụ, có nhiều người đi đánh Tây chỉ vì lòng yêu nước thuần túy. Nay đất nước thanh bình, họ an phận hưởng hạnh phúc gia đình. Đó là những năm từ 57 tới 60. Trong thời gian này, Chánh phủ xây được 47 000 m2 Rạp Chiếu bóng và vũ trường, 6500 m2 Bệnh viện, 3500 m2 Nhà máy xay lúa, 56 000 m2 Nhà thờ và Chùa, 86 000 m2 Trường học, nhưng cũng được thêm 425 000 m2 Biệt thự và nhà ở đất tiền (USOM, số 4, tg 105, do B.Fall trích dẫn, sđd, tg 361)

Những Cái Chết Dưới Thời TT. Ngô Đình Diệm

Theo Lm Trần Văn Kiệm ở Nữ-u-ước, sống bên cạnh ông Ngô Đình Diệm suốt thời gian ông Diệm ở Mỹ, cho tới năm 1953, người Mỹ mới bắt đầu biết ông Diệm nhờ sự giới thiệu của Hồng Y Spellman. Khi ông Diệm về nước, ở Miền nam chẳng có mấy người biết ông Diệm vì ông Diệm chỉ làm quan trong Triều đình ở Huế, chưa bao giờ đứng bên cạnh quần chúng và cùng quần chúng tranh đấu chống thực dân Pháp. Mà ông Diệm làm sao chống thực dân khi Giám mục Ngô Đình Thục kể công với Pháp là phụ thân đã suốt đời phục vụ Pháp, dẹp phiến loạn Phan Đình Phùng:

“...với tư cách của một Giám mục, của một người An-nam, và với tư cách là người con của một gia đình mà thân phụ tôi đã phục vụ nước Pháp ngay từ khi Pháp mới đến An-nam, và đã nhiều lần đưa mạng sống cho nước Pháp trong các cuộc hành quân mà cha tôi cầm đầu, dưới quyền Nguyễn Thân, chống lại các kẻ nổi loạn do Phan Đình Phùng chỉ huy, tại Nghệ-an và Hà-tĩnh ...” (Thư của Giám mục Ngô Đình Thục gửi Toàn Quyền Decoux, 21 – 08 – 1944).

Nhưng những người tranh đấu, đảng phái trong Nam, đã nhiệt tình đón tiếp ông Diệm và hợp tác với ông tổ chức Chánh quyền mới. Nhưng chỉ một thời gian ngắn sau đó, những người từng hợp tác, giúp đỡ ông đều lần lượt bị biến mất, đi ra nước ngoài, vào tù hoặc bị ám sát, ... như các ông Nguyễn Bảo Toàn, Nhị Lang, Hồ Hán Sơn, Trần Văn Ân, Nguyễn Long, Nguyễn Phan Châu, Vũ Tam Anh... và 18 vị của nhóm Caravelle, ... chỉ vì phê phán hoặc đề nghị cải thiện đường lối cai trị một cách hoàn toàn ôn hòa.

Đặc biệt ông Nguyễn Bảo Toàn là một nhà ái quốc đã từng bốn ba tranh đấu thời thực dân Pháp, tuy ông không phải là người địa phương (ông là người Bắc), cũng không phải tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo nhưng đã được Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ tin nhiệm làm Tổng Bí Thư đầu tiên của Dân Xã Đảng.

Khi Bảo Đại từ Cannes gửi liên tiếp hai công điện ngày 28-4 và 30-4-1955 để triệu hồi “Ngô Đình Diệm, ông Diệm không tuân hành nhờ sự ủng hộ của Hội nghị các Chánh đảng và Nhân sĩ miền Nam ngày 30-4-1955 do Nguyễn Bảo Toàn chủ tọa, đưa đến Quyết định truất phế Cựu Hoàng Bảo Đại, giải tán Chánh phủ do Cựu Hoàng bổ nhiệm, ủy nhiệm ông Ngô Đình Diệm thành lập Chánh phủ Cách mạng, tổ chức bầu cử Quốc Hội, ... Chế độ Cộng Hòa ra đời, ông Ngô Đình Diệm lên làm Tổng thống, phần lớn là do Hội nghị này ủng hộ ông Diệm và do Nguyễn Bảo Toàn chủ tọa. Nhưng sau đó chẳng bao lâu, Mật vụ của ông Ngô Đình Nhu bắt cóc ông Nguyễn Bảo Toàn, bỏ vào bao bố cột với trụ xi-măng, liệng xuống sông Nhà Bè thủ tiêu.

Cùng bị thủ tiêu bằng cách này, có ông Nguyễn Phan Châu, tức Tạ Chí Diệm, người từng ủng hộ ông Diệm trong những ngày đầu tiên về nước lập Chánh phủ. Còn ông Vũ Tam Anh, người lúc bấy giờ chỉ có những hoạt động với một nhóm bạn tại tư gia ở đường Cao Thắng, gần Chùa Tam Tông Miếu, trao đổi quan điểm, phê phán đường lối Chánh phủ, hoàn toàn không có hành động bạo động, cũng bị Mật vụ bắt cóc và thủ tiêu mất tích.

Cũng tại khúc sông Nhà Bè này, vào khoảng tháng 10 năm 1962, các thủ hạ thân tín của ông Ngô Đình Nhu như Đại tá Đào Quang Hiến (bị mù, còn sống tại vùng Hoa-thạnh-đốn?), cũng đã lập lại việc thủ tiêu tàn ác tương tự. Bốn tín đồ chức sắc cao cấp Phật Giáo Hòa Hảo được phái lên Sài

Gòn để tham dự một phiên họp. Phái đoàn cùng đi chung trong một xe Ford Vedette số NBI-010 của Đức Ông Huỳnh Công Bộ và đã bị mất tích. Bà dân biểu Hòa Hảo Long Xuyên lúc bấy giờ là Nguyễn Kim Anh đã đến gặp Ngô Đình Nhu để nhờ điều tra tổng tích các cán bộ Hòa Hảo mất tích, không đến Sài Gòn họp. Ông Ngô Đình Nhu đã ỡm ờ hứa sẽ chỉ thị cho điều tra sự việc. Bà Kim Anh sau đó đã đến gặp cấp Chỉ huy Tổng Nha Cảnh Sát ở đường Nguyễn Trãi. Nơi đây cũng cho biết là việc điều tra chưa đưa đến kết quả nào. Khi ra về, đứng chờ xe trước cửa Tổng Nha, tình cờ bà chợt nhận dạng ra chiếc xe Vedette của phái đoàn Hòa Hảo đã dừng, đang chờ nhân viên cảnh sát ra cổng, có lẽ là để đi ăn trưa! Việc phát giác này về sau đã đưa đến phiên xử trước tòa án Đại hình Sài Gòn các tay sát nhân, sau khi chế độ Đệ I Công Hòa sụp đổ. Các thủ phạm này thú nhận đã thi hành chỉ thị của ông Ngô Đình Nhu. Khuru Văn Hai và các bị can đã khai là Đào Quang Hiền đã ra lệnh cho họ thủ tiêu các cán bộ Hòa Hảo. Họ đã siết cổ, cột xác vào trụ xi măng và quăng giữa sông Nhà Bè. Đại tá Tổng Giám đốc Cảnh sát Nguyễn Văn Y đã vào tù trong vụ án này (Bs Trần Ngươn Phiêu thuật theo nhơn chứng, Bà Nguyễn Kim Anh trong Lê QuangVinh, loạn Tướng hay Anh hùng, trên Net).

Mục tiêu kế tiếp là Tướng Lê QuangVinh, tỵ Ba Cụt của Lực lượng võtrang Phật Giáo Hòa Hảo. Ông Diệm phải triệu hồi ông Nguyễn Ngọc Thơ đang làm Đại sứ ở Nhật về nhờ ông Huỳnh Kim Hoành là cậu của Tướng Ba Cụt chiêu dụ Tướng Ba Cụt ra về với Chánh phủ Quốc gia. Nhưng khi ra về, Tướng ba Cụt bị bắt và đưa ra Tòa Đại hình ở Cần thơ xét xử về tội tống tiền và giết người mà chính ông không hề nhúng tay vào. Thủ phạm không có, nhưng Tướng Ba Cụt vẫn bị kết án tối đa ở phiên Tòa ngày 11-06-1956 tại Cần thơ.

Tướng Ba Cụt chống án. Ngày 16-06-1956, Chánh phủ cho triệu tập phiên Tòa Đại Hình để xử Tướng Ba Cụt. Tổng thống Ngô Đình Diệm ký Dự số 33 ngày 14-06-1956 đề Tòa được tổ chức ngoài Sài Gòn. Bản văn chưa kịp đăng lên Công Báo, ông Tổng trưởng Tư Pháp đã sửa đổi thành phần Tòa án nên bị Ls Vương Quang Nhường tuyên bố phiên Tòa bất hợp pháp. Nhưng phiên Tòa vẫn tiến hành và xử y án tử hình cho Tướng Ba Cụt.

Bảy ngày sau, ngày 03-07-1956, Tòa án Quân sự Đặc biệt họp xử tiếp Ba Cụt với tư cách Trung tá trừ bị. Bản án tử hình của Tòa án Quân sự sẽ được thi hành ngay.

Ba phiên Tòa liên tiếp nhóm trong vòng chỉ có 23 ngày, dồn dập, gấp rút tuyên hai án tử hình cho một tội nhân, bất chấp những lời phản kháng của các luật sư, đã nói lên chủ tâm của chánh quyền Ngô Đình Diệm muốn giết Ba Cụt càng nhanh càng tốt. Giết thiếu I ương thiện.

Tổng thống là người sau cùng có thẩm quyền khoan hồng tha chết cho người bị kết án tử hình.

Nhưng đơn xin của Tướng Ba Cụt bị Tổng thống Ngô Đình Diệm bác bằng sắc lệnh số 98 –Tp ngày 08-07-1956.

Tướng Ba Cụt là Trung tá trừ bị nên xin được xử bắn nhưng cũng bị ông Tổng thống Diệm từ chối.

Sau khi bị chặt đầu, thi thể của Tướng ba Cụt không được trao trả cho thân nhơn chôn cất, mà hình như còn bị chặt ra làm nhiều khúc và đem vứt đi ở nhiều nơi để dân Miền Tây gốc Phật Giáo Hòa Hảo không thể làm lễ tưởng niệm Tướng Ba Cụt. Một việc làm trái với Đạo lý Việt Nam.

Chí Sĩ

Lúc làm Tổng thống, ông Diệm có nói một câu rất thời danh để phát tâm cương quyết chết sống trong sứ mạng “Thề tranh đấu cho tự do” là “Tôi tiến, tiến theo tôi. Tôi lui, giết tôi. Ai giết tôi, hãy trả thù cho tôi”.

Sau khi ông Diệm bị giết trong cuộc đảo chánh ngày 01-11-1963, không thấy những người thân cận với chế độ, có ai có phản ứng để bênh vực chủ và chánh nghĩa của chế độ. Chúng tôi không có y

muốn họ trả thù cho chủ như lời của ông Diệm trong câu nói kia. Trái lại, lần lượt, họ về theo với những người đã đảo chánh làm thiệt mạng chủ của họ.

Ngày nay, những người này đều sanh sống ở các nước Âu Mỹ, tức các nước Dân chủ Tự do. Hơn nữa, trước kia, họ cũng đã từng du học ở các nước này hay theo học chương trình khai phóng nhân bản tại Việt Nam. Tôi tự hỏi nếu tại quốc gia nơi họ đang sanh sống, chánh phủ lên nắm chánh quyền và cai trị như ông Ngô Đình Diệm đã làm ở Việt Nam không biết họ sẽ phản ứng như thế nào? Họ phản đối hay thỏa thuận như đã làm trước kia? Điều thấy rõ là họ đang chống cộng sản Hà Nội quyết liệt vì cộng sản độc tài, cai trị bằng công an chứ không bằng luật pháp, Quốc Hội bù nhìn đảng cử, dân bầu, bắt bỏ tù, tra tấn dã man những người biểu tình ôn hòa vì lòng yêu nước chân chánh, ...

Họ nhận thấy vai trò của ông Ngô Đình Nhu có ổn không? Cố vấn của Tổng thống mà hành xử đủ các quyền sanh sát. Ông Ngô Đình Cẩn, Cố vấn Miền Trung, có riêng lực lượng an ninh võ trang với rộng quyền hành pháp và tư pháp. Còn Bà Ngô Đình Nhu, chỉ là Dân biểu, có quyền tham dự Hội đồng Chánh phủ và có tiếng nói đầy trọng lượng. Ba hiện tượng này, liệu họ có thể chấp nhận xảy ra ở nước nơi họ đang cư ngụ được không?

Ngày nay, tất cả đều đã già, rất tiếc chưa thấy có vị nào nói lên tiếng nói của lương tâm! Vẫn còn tiếng nói suy tôn! Thật tội nghiệp.

Tưởng niệm là Đạo nghĩa truyền thống Việt Nam. Những người được ơn sủng của Chế độ Tổng thống Diệm có bốn phận tri ơn. Không tưởng niệm, không tri ơn mới là người xấu. Nhưng nếu chọn cách tri ơn, tưởng niệm như trong phạm vi riêng tư, tới ngày 01-11, cùng nhau hát “ Ngô Tổng thống muôn năm, Ngô Tổng thống muôn năm ...” thì chắc chắn quý vị đó sẽ được nhiều người tỏ lòng kính trọng hơn là có ý muốn biến lễ tưởng niệm trở thành một thứ « Quốc giỗ ». Nhưng số người ngày nay tưởng niệm Cựu Tổng thống Ngô Đình Diệm vẫn chưa được 98 % của người Việt nam tại nơi làm lễ như số phiếu ngày xưa Ông đắc cử!

Cái chết bi thảm của hai ông Tổng thống và Cố vấn – dù sao vẫn còn có phước hơn Tướng Ba Cụt, ông Nguyễn Bảo Toàn, ông Nguyễn Phan Châu, và nhiều nạn nhân khác nữa, vì còn xác chết để chôn cất, có mồ mả – do thủ hạ gây ra có đáng lấy làm bài học về lòng Bác ái thiên chúa giáo và thuyết nhơn quả của Phật giáo không?

Paris, cuối tháng 11 – 2011
Nguyễn Văn Trần